

BÁO CÁO

**sơ kết 02 năm thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 01/7/2016
của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ tư, Khóa XIX về đầu tư kết cấu hạ tầng, nhất
là hạ tầng giao thông và hạ tầng đô thị**

Trong 02 năm qua, các cấp ủy, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo khai thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 01/7/2016 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ tư về đầu tư kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông và hạ tầng đô thị (sau đây viết tắt là Nghị quyết 02) đạt được một số yêu cầu đề ra.

I. Kết quả tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến và cụ thể hóa, thể chế hóa thực hiện Nghị quyết 02**1. Về tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết 02:**

Sau khi Tỉnh ủy khóa XIX ban hành Nghị quyết 02, các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội, các cơ quan thông tin đại chúng đã quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết với nhiều hình thức đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, tạo được nhận thức tốt, nhất là nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của Nghị quyết và vấn đề đầu tư kết cấu hạ tầng.

2. Về cụ thể hóa, thể chế hóa triển khai thực hiện Nghị quyết 02:

Thực hiện Nghị quyết 02, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 21/2016/NQ-HĐND ngày 30/9/2016 về Đề án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016 - 2020; UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 584/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 phê duyệt Đề án Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016 - 2020.

Trên cơ sở đó, các sở, ban, ngành của tỉnh, các huyện, thành phố đã ban hành kế hoạch, chương trình thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị.

II. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Nghị quyết 02

1. Về thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu:

1.1. Phát triển hạ tầng giao thông

- Việc đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng giao thông cơ bản đồng bộ, đáp ứng sự phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu đi lại của nhân dân, kết nối trung tâm của tỉnh với trung tâm các huyện, khu kinh tế và các khu công nghiệp và giữa tỉnh Quảng Ngãi với các tỉnh trong khu vực được thông suốt. Đến nay toàn tỉnh đã nhựa hóa, cứng hoá được 2.306/3.306 km các tuyến đường (*trong đó đường tỉnh: 385/405 km, đạt 95%; đường huyện: 942/1.346 km, đạt 70,01%; đường xã: 979/1.607 km, đạt 60,91%*).

- Ngân sách nhà nước đầu tư: hoàn thành đưa vào sử dụng: Dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi; Dự án Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 24 (*đoạn Phở Phong - thị trấn Ba Tư*); đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh (*đoạn Dung Quất - Mỹ Khê*); đường tránh lũ, cứu hộ, cứu nạn các huyện vùng Tây tỉnh Quảng Ngãi (*đoạn Long Môn - Sơn Kỳ*); đường Sơn Liên - cầu Tà Meo; đường Eo Chim - Trà Nham - Dốc Bình Minh. Sắp hoàn thành một số dự án: Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1, đoạn Dốc Sỏi - Khu Công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ VSIP (đạt 80%); cảng Bến Đình (đạt 90%). Đang thi công cầu Cửa Đại (đạt 30%). Các dự án đang trong giai đoạn triển khai lập thủ tục đầu tư, gồm: Nâng cấp đường Quảng Ngãi - Chợ Chùa; Nâng cấp, mở rộng ĐT.624B (*Quán Lát - Đá Chát*); Nâng cấp, mở rộng tuyến Quảng Ngãi - Thạch Nham (giai đoạn 2) và đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, giai đoạn II.

- Huy động nguồn lực xã hội đầu tư: hoàn thành đưa vào sử dụng Bến xe mới Quảng Ngãi; cho chủ trương đầu tư Trạm dừng nghỉ kết hợp bến xe khách tại huyện Đức Phổ, hạ tầng và các dịch vụ trên bờ phục vụ hoạt động cảng Sa Kỳ, cảng Bến Đình; các đơn vị vận tải đã đầu tư 13 tàu vận tải hành khách tuyến Sa Kỳ - Lý Sơn và 16 ca nô cao tốc tuyến Đảo Lớn - Đảo Bé.

Hạn chế, khó khăn:

- Chưa triển khai đầu tư sửa chữa bến cập tàu Đảo Bé; một số dự án trực đường quan trọng đã cho chủ trương đầu tư và phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán nhưng đến nay chưa triển khai thực hiện như: dự án Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 24B (*đoạn qua trung tâm huyện Sơn Tịnh*); đường Tịnh Phong - cảng Dung Quất II, giai đoạn 1.

- Tiến độ thực hiện dự án Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1, đoạn Dốc Sỏi - Khu Công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ VSIP còn chậm; nguyên nhân do vướng mắc trong công tác bồi thường, GPMB, các hộ dân thuộc địa bàn huyện Bình Sơn chưa bàn giao toàn bộ mặt bằng chưa tốt.

1.2. Phát triển hạ tầng đô thị

- Ngân sách nhà nước đầu tư: hoàn thành đường bờ Nam sông Trà Khúc; đường Nguyễn Trãi (giai đoạn 2); các tuyến kết nối với trục đường chính trong khu vực trung tâm thành phố như: Đường Lê Thánh Tôn (nối dài), Tô Hiến Thành (*Truong Định - Trần Quốc Toản*), Lê Văn Sỹ (*Hùng Vương - Bùi Thị Xuân*), Nguyễn Tự Tân (*Truong Định - Trần Thái Tông*), Trần Quý Hai (*Ngô Sỹ Liên - Trần Toại*), Nguyễn Bình Khiêm (*Truong Định - Trần Thái Tông*), Lê Hữu Trác (*Hùng Vương - Bùi Thị Xuân*), đầu tư xây dựng 147/184 tuyến đường có tên trong quy hoạch. Đang triển khai thi công đường Nguyễn Công Phương giai đoạn 2; cầu Thạch Bích; Trung tâm huyện Sơn Tịnh, Sơn Tây. Lập quy hoạch phân khu các khu vực của thành phố Quảng Ngãi; Quy hoạch mở rộng đô thị thị trấn Châu Ổ, mở rộng thị trấn Đức Phổ; Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 thị trấn Di Lăng; Quy hoạch phát triển hai bên sông Trà Khúc,...

- Cho chủ trương đầu tư trên 48 dự án khu dân cư, khu đô thị mới từ nguồn lực huy động xã hội, với tổng kinh phí đăng ký trên 6.727 tỷ đồng; Đang triển khai thực hiện các dự án khu đô thị, khu dân cư như: Phú Mỹ, An Phú Sinh, Sơn Tịnh, Nam Lê Lợi, Bắc Lê Lợi, Phú Gia, Khu Đô thị - Dịch vụ VSIP, Tăng Long, Mỹ Khê, đường Mỹ Trà - Mỹ Khê (giai đoạn I), Nam Hai Bà Trưng (giai đoạn 1), Bàu Giang - Cầu Mới.

Hạn chế, khó khăn:

- Một số dự án đã cho chủ trương, nhưng thực hiện chậm so với yêu cầu đề ra; một số dự án do doanh nghiệp làm chủ đầu tư chưa quan tâm đầu tư các công trình phúc lợi công cộng, cung cấp các dịch vụ điện, nước.

- Việc huy động các nguồn lực ngoài ngân sách để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng còn hạn chế.

1.3. Phát triển hạ tầng khu công nghiệp

- Ngân sách nhà nước đầu tư hoàn thành, đưa vào sử dụng dự án cầu Trà Bồng, đường Võ Văn Kiệt. Đang triển khai thi công đường Trì Bình - Cảng Dung Quất; đường gom D3, D4 Khu Công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ VSIP; đường số 3 Khu công nghiệp Tịnh Phong. Khởi công mới: các tuyến đường trục KCN Dung Quất phía Đông (giai đoạn 2), đường số 8 Khu công nghiệp Tịnh Phong; Hệ thống xử lý nước thải KCN Tịnh Phong (giai đoạn 1). Chuẩn bị thực hiện đầu tư đường liên trục cảng Dung Quất 1, đường nối KKT Dung Quất 2 và Dung Quất 2; đường Dốc Sỏi - Sân bay Chu Lai; Kè chắn cát cảng Dung Quất, giai đoạn 2.

- Huy động nguồn lực đầu tư: hoàn thành Khu dân cư Tây Bắc Vạn Tường (giai đoạn 3). Đang xây dựng bến cảng chuyên dùng dùng của Công ty TNHH MTV Hào Hưng (*hoàn thành trong năm 2018*); cảng chuyên dùng của dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất (*hoàn thành trong đầu năm 2019*); xây dựng Bến cảng tổng hợp số 2, nâng công suất khai thác hệ thống cảng Dung Quất 1 trong thời gian đến lên hơn 22 triệu tấn/năm.

Hạn chế, khó khăn:

- Một số dự án vốn bố trí vốn còn thiếu so với tiến độ đề ra như: Đường Trì Bình - Cảng Dung Quất (*thiếu 240 tỷ đồng để hoàn thành dự án trong năm 2018*); Tuyến đường giao thông trục chính nối trung tâm phía Bắc và phía Nam đô thị Vạn Tường (*thiếu 170 tỷ đồng để hoàn thành dự án trong năm 2018*); Đường Võ Văn Kiệt (*đề nghị bổ sung 45 tỷ đồng để trả nợ dự án hoàn thành*); Kè chống sạt lở kết hợp đường cứu hộ cứu nạn di dân tái định cư, neo đậu tàu thuyền - đập Cà Ninh hạ lưu sông Trà Bồng phục vụ tại KKT Dung Quất, huyện Bình Sơn (*thiếu 50 tỷ đồng để hoàn thành dự án trong năm 2018*)

- Việc thực hiện công tác bồi thường, GPMB còn nhiều vướng mắc nên quá trình thực hiện kéo dài, làm vượt tổng mức đầu tư, gây khó khăn trong quá trình quản lý dự án.

1.4. Phát triển hạ tầng thương mại

Đã chấp thuận chủ trương cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng các dự án: Trung tâm hội chợ triển lãm tỉnh Quảng Ngãi, 02 Trung tâm thương mại; 03 siêu thị; 08 chợ (*Chợ Thạch Trụ, Chợ Sa Huỳnh, Chợ Đồng Cát, Chợ Hàng Rượu, Chợ Thu Lộ, Chợ xã Nghĩa Trung, Chợ Châu Sa, Chợ Nghĩa Đông*); bàn giao mặt bằng cho Tập đoàn Vingroup triển khai thi công Trung tâm thương mại và nhà phố Shop house.

Hạn chế, khó khăn: việc thu hút các thành phần kinh tế đầu tư phát triển chợ nông thôn còn nhiều khó khăn.

1.5. Phát triển hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp, thủy sản, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

- Đang triển khai thi công một số dự án từ nguồn ngân sách nhà nước: Đê kè Hòa Hà; Vũng neo đậu tàu thuyền đảo Lý Sơn (giai đoạn 2); Hợp phần di dân, tái định cư hồ chứa nước Nước Trong; cảng cá, Trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá Sa Kỳ; Vũng neo đậu tàu thuyền Lý Sơn (giai đoạn 2); Tiêu úng, thoát lũ, chống sạt lở vùng hạ lưu các sông khu vực miền núi; sửa chữa, nâng cấp kênh N16-16 – Hệ thống thủy lợi Thạch Nham; sửa chữa

các hồ, đập, gồm: Hồ chứa nước cây Búra, huyện Sơn Tịnh, đập ngăn mặn Bình Minh, Bình Phước huyện Bình Sơn.

Hạn chế, khó khăn:

- Một số dự án chưa triển khai do thiếu vốn đầu tư¹; hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh chưa được đầu tư kiên cố đồng bộ, nhất là hệ thống kênh mương (toàn tỉnh chỉ mới đầu tư kiên cố hóa kênh mương được 45% trên toàn hệ thống); nhiều công trình đầu tư khá lâu nên bị xuống cấp, hư hỏng; công tác duy tu, sửa chữa gặp nhiều khó khăn do thiếu kinh phí; công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng đúng, đủ theo tiêu chí của Luật Thủy lợi; công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ mới, kỹ thuật tiên tiến trong đầu tư xây dựng, trong quản lý, khai thác vận hành còn hạn chế.

1.6. Phát triển hạ tầng cung cấp điện

- Đang triển khai dự án cấp điện nông thôn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013 - 2020 (*cấp điện cho 624 thôn, bản thuộc 126 xã của 12 huyện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi*) từ nguồn ngân sách nhà nước với tổng mức đầu tư 806.043 triệu đồng². Đến nay, số hộ có điện toàn tỉnh đạt 98,8%, phấn đấu đến 2020, đạt 100%.

- Huy động nguồn lực xã hội đầu tư: cơ bản hoàn thành dự án Thủy điện Sơn Trà 1; đang triển khai thi công các hạng mục chính dự án Thủy điện Sơn Tây; Thủy điện Đăkre; lập thiết kế bản vẽ thi công và lập phương án bồi thường, GPMB các dự án Thủy điện: ĐakBa, Đăkđrinh 2, Thạch Nham, Trà Khúc 1, Sơn Trà 1C, Thượng Sơn Tây, Kà Tinh, Nước Long; đang thực hiện san lấp mặt bằng dự án điện mặt trời tại xã Đức Minh, huyện Mộ Đức; lập thủ tục đầu tư dự án điện mặt trời xã Bình Nguyên, huyện Bình Sơn và các dự án Nhà máy điện khí tại Dung Quất.

Hạn chế, khó khăn: Hầu hết các dự án thủy điện và điện mặt trời đều chậm tiến độ so với kế hoạch được phê duyệt; nguyên nhân chủ yếu là vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng;

1.7. Phát triển hạ tầng giáo dục, đào tạo:

¹ Đề bao ứng phó biến đổi khí hậu khu vực xã Tịnh Kỳ và phía Đông Bắc thành phố Quảng Ngãi; đề biến khu vực thôn Thạnh Đức (Đức Phổ); khu neo đậu và sửa chữa tàu thuyền thôn Mỹ Tân, xã Bình Chánh, huyện Bình Sơn; Đề chắn cát khu neo đậu tránh bão kết hợp cảng cá Cổ Lũy; khu neo đậu tàu thuyền, tránh bão tại Sa Cần, Sa Huỳnh, Sa Kỳ, cửa Đại, cửa Lờ; đường cơ động kết hợp kè biển chống sạt lở xã An Bình (Lý Sơn); hạ tầng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch để thu hút đầu tư

² Nguồn vốn ngân sách Trung ương và ODA 85%, vốn ngân sách tỉnh 15%, từ năm 2016 đến nay, tổng vốn phân bổ cho dự án là 41,7 tỷ đồng, trong đó Vốn NSTW là 33 tỷ đồng, vốn NS tỉnh là 8,7 tỷ đồng.

Đã bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 cho ngành Giáo dục là 447,348 tỷ đồng. Trong 02 năm 2016, 2017 đã triển khai thực hiện xây dựng 84 trường học, với tổng kinh phí 187,8 tỷ đồng; đầu tư xây dựng công trình Trường Chính trị tỉnh với tổng mức đầu tư trên 51 tỷ đồng; việc huy động nguồn lực xã hội tham gia đầu tư phát triển Trường Đại học Phạm Văn Đồng được chú trọng³.

Hạn chế, khó khăn: Ngân sách đầu tư cho giáo dục và đào tạo chưa đáp ứng yêu cầu, có lúc thiếu hiệu quả. Chính sách, cơ chế tài chính cho giáo dục và đào tạo chưa phù hợp. Cơ sở vật chất phục vụ dạy và học còn thiếu và lạc hậu, nhất là ở vùng cao, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

1.8. Phát triển hạ tầng y tế:

- Ngân sách nhà nước đầu tư: hoàn thành các dự án: Bệnh viện Sản Nhi; nâng cấp trang thiết bị y tế Bệnh viện đa khoa tỉnh; Trạm Y tế xã Hành Trung, Ba Chùa; xử lý chất thải Bệnh viện đa khoa tỉnh. Đang thực hiện dự án xử lý chất thải rắn y tế nguy hại tập trung tỉnh (đạt 30% khối lượng). Khởi công mới các dự án: Sửa chữa, cải tạo Bệnh viện đa khoa tỉnh; các trạm Y tế xã: Tịnh Thọ, Tịnh Ân Đông, Hành Dũng; Tịnh An. Chuẩn bị đầu tư: Dự án Nâng cấp Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi lên hạng I. Tuy nhiên, một số dự án chưa triển khai đầu tư: Khoa ung bướu bệnh viện đa khoa tỉnh, Trung tâm nội tiết tỉnh, Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh (giai đoạn 2); nâng cấp trung tâm y tế Quân - Dân y kết hợp huyện Lý Sơn.

- Đang xây dựng các cơ sở y, dược theo hình thức xã hội hóa như: Đầu tư xây dựng Bệnh viện đa khoa Phúc Hưng (*dự kiến cuối năm 2018 hoàn thành đưa vào sử dụng*); dự án Bệnh viện kỹ thuật cao Thiện Nhân Quảng Ngãi; Khu dịch vụ chất lượng cao Bệnh viện đa khoa Quảng Ngãi.

Hạn chế, khó khăn: Hầu hết các dự án thuộc lĩnh vực y tế đều chậm tiến độ; cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế phục vụ cho việc khám và điều trị bệnh còn thiếu, nhất là trạm y tế xã, phường; việc xã hội hóa đầu tư phát triển dịch vụ y tế chất lượng cao, hạ tầng hiện đại chưa nhiều.

1.9. Phát triển hạ tầng văn hóa, thể thao, du lịch:

Ngân sách nhà nước đã đầu tư hoàn thành đưa vào sử dụng: Nhà thi đấu đa năng tỉnh Quảng Ngãi, Bảo tồn và phát huy Khu di chỉ văn hóa Sa Huỳnh, đường trục chính Khu du lịch Sa Huỳnh (núi dài); Khu lưu niệm Bác Phạm Văn Đồng, giai đoạn 2. Đang triển khai thi công đường trục

³ Hiện nay Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất cho Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Nguyễn Hoàng khảo sát, trường Đại học Phạm Văn Đồng đề tư vấn, hỗ trợ nâng cao hiệu quả hoạt động của Trường.

chính và hệ thống điện chiếu sáng khu du lịch Mỹ Khê; đã phê duyệt Đề án xây dựng và phát triển Công viên địa chất Lý Sơn.

Hạn chế, khó khăn:

- Việc huy động nguồn lực xã hội đầu tư các dự án Khu liên hợp thể dục thể thao tỉnh Quảng Ngãi; Khu du lịch văn hóa Thiên Ân, các khu vui chơi, giải trí, các khu, điểm du lịch: Mỹ Khê, Sa Huỳnh, Thiên Đường, Cà Đam còn nhiều khó khăn.

- Hiện nay vẫn chưa triển khai đầu tư xây dựng Khu du lịch văn hóa Thiên Ân do chưa được bố trí vốn để thực hiện; dự án đường bờ Đông sông Kinh Giang (nổi dài) vẫn còn vướng GPMB 300m.

- Hạ tầng du lịch chưa được đầu tư nhiều, còn thiếu các điểm vui chơi, giải trí có quy mô lớn.

1.10. Phát triển hạ tầng thông tin, truyền thông, khoa học - công nghệ

- Ngân sách nhà nước đầu tư: hoàn thành dự án Xây dựng trung tâm dữ liệu tỉnh; 03 phòng thử nghiệm khoa học - công nghệ theo hướng hiện đại. Đang triển khai: xây dựng Đề án đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; Đề án tăng cường, củng cố phát triển hệ thống truyền thanh cơ sở. Đang đầu tư cơ sở vật chất của Trại nghiên cứu thực nghiệm ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ sản xuất nông nghiệp (giai đoạn 2).

Hạn chế, khó khăn:

- Hệ thống hạ tầng chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển; nhiều trang thiết bị xuống cấp, lạc hậu.

- Chưa đầu tư xây dựng Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Bình Hòa (Dung Quất), chưa huy động được nguồn lực xã hội đầu tư xây dựng các trung tâm nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ.

- Kinh phí đầu tư cho khoa học công nghệ còn thấp, hiệu quả sử dụng chưa cao.

2. Kết quả thực hiện các giải pháp đề ra trong Nghị quyết 02

2.1. Về tham gia xây dựng và tổ chức thực hiện tốt công tác quy hoạch, quản lý đầu tư xây dựng theo quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng của từng ngành, từng lĩnh vực

- Nhìn chung đã có nhiều nỗ lực trong công tác quản lý quy hoạch, thường xuyên rà soát điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển kết cấu hạ

tầng của từng ngành, lĩnh vực phù hợp với thực tế, có tính khả thi; bảo đảm sự gắn kết đồng bộ giữa các quy hoạch chi tiết của từng ngành, lĩnh vực với quy hoạch chung của tỉnh. Khắc phục tình trạng chồng chéo, thiếu đồng bộ trong quy hoạch xây dựng với các quy hoạch ngành, quy hoạch nông thôn mới. Xác định lộ trình thực hiện hợp lý, trong thời gian đầu, ưu tiên cho các công trình mang tính động lực, các công trình giao thông kết nối các khu vực đô thị.

- Tỉnh hiện có 13 đô thị, trong đó 1 thành phố loại II, 1 đô thị loại IV, 11 thị trấn, đô thị loại V và 03 trung tâm huyện lỵ, đến nay đã hoàn thành phê duyệt quy hoạch chung cho tất cả các đô thị này. Từ năm 2016 đến nay, đã phê duyệt hơn 30 đồ án quy hoạch các loại (*trong đó có một số đồ án quy hoạch quan trọng như: Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố Quảng Ngãi; Quy hoạch phân khu thành phố Quảng Ngãi; Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 hai bên bờ sông Trà Khúc, Quy hoạch chi tiết công viên trung tâm của thành phố, Quy hoạch chi tiết Khu văn hóa Thiên Mã, Quy hoạch phân khu Tịnh Kỳ - Tịnh Hòa; Quy hoạch hệ thống thu gom và thoát nước thải trên địa bàn tỉnh; điều chỉnh quy hoạch chung mở rộng thị trấn Đức Phổ, quy hoạch xây dựng tỷ lệ 1/2000 huyện Lý Sơn là huyện đảo tiên tiến...*)

Hạn chế, khó khăn: Việc thực hiện điều chỉnh các quy hoạch, thực hiện quy hoạch của một số ngành, lĩnh vực còn chậm; chất lượng của một số đồ án quy hoạch chưa cao; một số đồ án quy hoạch không thực hiện.

2.2. Về nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng

- Kịp thời ban hành Quyết định giao Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 cho các sở, ban ngành, địa phương, theo đó xác định danh mục công trình ưu tiên đầu tư ngay năm đầu của kế hoạch 5 năm và từng năm.

- Ban hành các Kế hoạch hành động và chỉ đạo triển khai thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ (Nghị quyết số 19/2018/NQ-CP, Nghị quyết số 35/NQ-CP) về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh Quảng Ngãi năm 2018 và những năm tiếp theo; Kế hoạch tổ chức Hội nghị gặp mặt, đối thoại với doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo thường xuyên kiểm tra, rà soát, điều chỉnh, bổ sung thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư thông thoáng để thu hút đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng; xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nhất là lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao.

- Ban hành danh mục dự án lựa chọn sơ bộ đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP), theo đó có 31 công trình, dự án cần kêu gọi thu hút đầu tư, với tổng vốn đầu tư dự kiến là 11.954,3 tỷ đồng.

- Thường xuyên tuyên truyền nâng cao ý thức trách nhiệm của toàn xã hội đối với việc thực hiện quy hoạch, xây dựng, quản lý, sử dụng kết cấu hạ tầng; tạo điều kiện cho người dân tham gia vào quá trình phát triển hạ tầng của tỉnh.

Hạn chế, khó khăn:

- Cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản vẫn còn hạn chế, chưa đạt yêu cầu đề ra.

- Công tác quản lý nhà nước về đô thị, nhất là về quản lý đất đai, đầu tư xây dựng theo quy hoạch có mặt chưa bảo đảm, vẫn còn tình trạng xây dựng trái phép, không phép, lấn chiếm vỉa hè, lòng lề đường... nhưng không được xử lý.

2.3. Về rà soát, điều chỉnh, bổ sung, ban hành các cơ chế, chính sách để huy động nguồn lực xã hội vào phát triển hạ tầng

Đã ban hành các cơ chế, chính sách: Quyết định 224/QĐ-UBND ngày 18/5/2016 của UBND tỉnh quy định về trình tự thủ tục thực hiện dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của UBND tỉnh quy định về ưu đãi, hỗ trợ và thu hút đầu tư của tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 48/2017/QĐ-UBND ngày 18/8/2017 của UBND tỉnh quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và Quyết định số 79/2017/QĐ-UBND ngày 12/12/2017 của UBND tỉnh quy trình trình tự, thủ tục khi Nhà nước thu hồi đất

Hạn chế, khó khăn:

- Mặc dù đã ban hành nhiều cơ chế chính sách khuyến khích thu hút nhà đầu tư nhưng việc huy động nguồn lực xã hội vào việc đầu tư kết cấu hạ tầng vẫn còn thấp, chưa thực sự hấp dẫn đối với nhà đầu tư.

- Chưa tạo quỹ đất sạch thu hút các nhà đầu tư.

2.4. Về huy động các nguồn vốn để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội

- Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn tỉnh, vốn Trung ương, vốn địa phương và vốn huy động trong xã hội để xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội; tranh thủ ủng hộ Bộ ngành Trung ương để thực hiện các dự

án giao thông quan trọng như: đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, đoạn Dung Quất - Mỹ Khê, mở rộng Quốc lộ 1, cầu Cửa Đại;

- Đã thu hút đầu tư các khu dân cư, khu đô thị mới như: Khu đô thị và dịch vụ VSIP, Nam Lê Lợi, Bắc Lê Lợi, Phú Gia, Tăng Long, Mỹ Khê, đường Mỹ Trà - Mỹ Khê; đầu tư các cảng chuyên dùng tại Khu kinh tế Dung Quất như Cảng Hào Hưng, Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất...

- Tích cực huy động vốn, nhân công thực hiện các dự án kiên cố hóa kênh mương, bê tông hóa đường giao thông nông thôn...

- Xây dựng hoàn thành Đề án hỗ trợ có mục tiêu từ nguồn thu Nhà máy lọc dầu Dung Quất cho tỉnh Quảng Ngãi để đầu tư cơ sở hạ tầng và giải quyết an sinh xã hội giai đoạn 2016-2020 trình Chính phủ phê duyệt.

Hạn chế, khó khăn:

- Thu ngân sách từ quỹ đất còn rất thấp, thiếu nguồn vốn chi cho đầu tư phát triển.

- Chưa huy động tối đa các nguồn lực để đầu tư, nâng cấp, chỉnh trang và xây dựng đô thị, nên chưa có nhiều công trình hiện đại tạo điểm nhấn trong phát triển đô thị.

III. Đánh giá chung

1. Kết quả đạt được

Qua 2 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 02 của Tỉnh ủy, hệ thống kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông và hạ tầng đô thị của tỉnh tiếp tục được đầu tư, cải tạo, nâng cấp; hạ tầng thương mại, nông nghiệp, thủy lợi, cung cấp điện, thông tin truyền thông được đầu tư phát triển đã tạo đà cho phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh; hạ tầng giáo dục, y tế, khoa học công nghệ có bước phát triển, đáp ứng cơ bản nhu cầu của người dân.

2. Hạn chế, yếu kém, nguyên nhân

- Hạ tầng giao thông và đô thị nhìn chung chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của tỉnh. Mạng lưới giao thông chưa hoàn chỉnh, nhiều trục đường giao thông quan trọng nhưng chưa đầu tư như: đường Tịnh Phong - cảng Dung Quất II, giai đoạn 1; đường Quảng Ngãi - Chợ Chùa; Mở rộng Quốc lộ 24B (đoạn qua trung tâm huyện lỵ Sơn Tịnh mới)...; hệ thống bến, bãi đậu xe còn thiếu; chất lượng một số công trình chưa bảo đảm.

- Tiến độ thi công một số công trình, dự án còn chậm so với kế hoạch; cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản chưa thực sự có chuyển biến rõ nét.

- Việc huy động các nguồn lực ngoài ngân sách phục vụ đầu tư kết cấu hạ tầng còn thấp.

- Cơ sở vật chất, hạ tầng khoa học và công nghệ phục vụ cho nghiên cứu ứng dụng, thí nghiệm vẫn còn nhiều hạn chế.

Nguyên nhân:

Những hạn chế nêu trên có nhiều nguyên nhân, trong đó có các nguyên nhân chủ yếu sau: Năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện của một số cấp uỷ, chính quyền, các cơ quan chức năng và các chủ đầu tư có mặt còn hạn chế, thiếu kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ được giao; cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đầu tư xây dựng chưa đáp ứng yêu cầu, thủ tục còn rườm rà, qua nhiều khâu trung gian kéo dài thời gian thực hiện; cơ chế bồi thường giải phóng mặt bằng, thực hiện tái định cư còn nhiều bất cập gây khó khăn trong công tác thu hồi đất, giao đất cho nhà đầu tư; văn bản của Nhà nước liên quan đến lĩnh vực xây dựng cơ bản, đất đai thường xuyên, thiếu thống nhất.

IV. Một số nhiệm vụ, giải pháp cần tập trung thực hiện trong thời gian đến

1. Huy động mọi nguồn lực, kết hợp với nguồn vốn ngân sách tập trung đầu tư hoàn thành và đưa vào sử dụng các công trình giao thông quan trọng như: Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1, đoạn Dốc Sỏi - VSIP; Nâng cấp đường Quảng Ngãi - Chợ Chùa; Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 24B (đoạn qua trung tâm huyện lỵ Sơn Tịnh mới); Nâng cấp, mở rộng tuyến Quảng Ngãi - Thạch Nham (giai đoạn 2); đường Chu Văn An; cảng Bến Đình, cầu Cửa Đại. Hoàn thành thủ tục để sớm đầu tư thực hiện dự án tuyến đường nối từ đường dẫn phía Bắc cầu Thạch Bích đến Khu công nghiệp VSIP Quảng Ngãi; đường Dung Quất - Sa Huỳnh (giai đoạn 2).

2. Tiếp tục đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị thành phố Quảng Ngãi, Đức Phổ và các thị trấn, đô thị theo quy hoạch; trong đó tập trung ưu tiên đầu tư phát triển đô thị thành phố Quảng Ngãi đạt tiêu chí đô thị loại I, huyện Đức Phổ trở thành thị xã trực thuộc tỉnh; phấn đấu đưa đô thị Vạn Tường, thị trấn Châu Ô, thị trấn Di Lăng đạt đô thị loại IV.

3. Huy động nguồn lực và sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước đầu tư phát triển hạ tầng giáo dục, y tế, văn hóa. Trong đó ngân sách nhà nước ưu tiên đầu tư kiên cố hóa trường lớp học, trang thiết bị phục vụ giảng dạy;

đầu tư nâng cấp Bệnh viện đa khoa tỉnh đạt tiêu chuẩn hạng 1; hệ thống xử lý chất thải y tế tập trung; hạ tầng thiết yếu Khu liên hợp thể dục, thể thao tỉnh. Tạo điều kiện cho các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ hoàn thành và đưa vào sử dụng các dự án: Thành phố giáo dục Quốc tế Quảng Ngãi; Khu dịch vụ chất lượng cao Bệnh viện Đa khoa tỉnh.

4. Tiếp tục hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án lớn, có tính chất lan tỏa: Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát - Dung Quất; khu Đô thị Công nghiệp Dung Quất; Khu, Đô thị và Dịch vụ VSIP Quảng Ngãi; nâng cấp, mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất; các bến cảng chuyên dùng tại Khu kinh tế Dung Quất; đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN nhẹ Bình Hòa – Bình Phước; các dự án đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao; du lịch, dịch vụ. Tập trung thu hút đầu tư cụm cảng tổng hợp, cảng container Dung Quất; ưu tiên ngân sách nhà nước đầu tư hoàn thành các dự án: đường Trì Bình - Cảng Dung Quất, Kè chắn cát cảng Dung Quất giai đoạn 2, đường liên cảng Dung Quất.

5. Thực hiện tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư, để sớm bàn giao mặt bằng thực hiện các dự án; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát của các ngành, các cấp, thường xuyên tổ chức gặp gỡ, tiếp xúc, đối thoại với người dân, doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các dự án hạ tầng kinh tế - xã hội.

6. Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đầu tư xây dựng; loại bỏ và kiến nghị cấp trên loại bỏ những thủ tục rườm rà, gây cản trở cho công dân, tổ chức.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Ban Kinh tế Trung ương,
- Các vụ địa phương đóng tại Đà Nẵng,
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn, Tỉnh đoàn,
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh,
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- C, PCVP Tỉnh ủy; P. Kinh tế, Tổng hợp,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.



T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ

Lê Viết Chữ